

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; Nghị định 72/2019 NĐ-CP ngày 30/08/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc.

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 02/2017/BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật”, mã số QCVN 07:2016/BXD; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng”- (QCVN:01/2021/BXD);

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000); Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tân Yên;

Căn cứ Công văn số 3833/UBND-XD ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện quy hoạch các khu đô thị trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 5249/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2025; Quyết định số 5280/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2025; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND huyện Tân Yên về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 668/SXD-QHKT ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng Bắc Giang về việc tham gia ý kiến nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Thượng Đôn 1, Thượng Đôn 2 và Tân Sơn 2 xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Biên bản và Phiếu lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan đối với nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500) ngày 26/02/2022;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 57/BCTĐ-KTHT ngày 29/3/2022 về việc thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, ranh giới và phạm vi nghiên cứu

a) *Vị trí khu đất:* Khu vực lập quy hoạch thuộc địa phận xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

b) *Ranh giới nghiên cứu:*

+ Phía Bắc: Giáp dân cư hiện trạng thôn Đình - Chùa;

+ Phía Nam: Giáp dân cư hiện trạng thôn Dương Sơn;

+ Phía Đông: Giáp dân cư hiện trạng thôn Dương Sơn;

+ Phía Tây: Giáp Khu dân cư Tân Sơn 1.

c) Quy mô:

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch khoảng: 9,9ha.

- Quy mô dân số trong khu vực lập quy hoạch dự kiến khoảng: 1.200 người
(chi tiết cụ thể trong đề án quy hoạch).

d. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500.

2. Tính chất: Là khu dân cư mới với các công trình công cộng, thương mại dịch vụ có kiến trúc cảnh quan đẹp được đầu tư xây dựng hiện đại, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1.1	Đất ở		
	Nhà ở liền kề	m ² /lô	≥ 90
	Nhà ở biệt thự	m ² /lô	≥ 300
1.2	Đất công trình công cộng, dịch vụ	m ² /người	≥ 2
1.3	Đất công trình cây xanh, TĐTT	m ² /người	≥ 2
1.4	Đất bãi đỗ xe	m ² /người	≥ 2,5
II	Tầng cao		
2.1	Nhà ở liền kề	tầng	3÷5
2.2	Nhà ở biệt thự	tầng	1÷3
2.2	Công trình công cộng, dịch vụ	tầng	≥ 1
III	Mật độ xây dựng trong các lô xây dựng	%	
3.1	Nhà ở liền kề	%	80÷100
3.2	Công trình công cộng, dịch vụ	%	60÷80
IV	Hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Giao thông		
	+ Lộ giới đường quy hoạch mới nhỏ nhất trong khu ở (không xét đến đường hiện trạng cải tạo, chỉnh trang)	m	≥ 19
4.2	Hệ thống cấp nước		
	+ Nước sinh hoạt	l/ng/ngày đêm	120

	+ Công trình công cộng	l/m ² sàn	2
	+ Cây xanh	l/m ² .nđ	3
4.3	Cấp điện		
	+ Nhà ở liền kề	kw/hộ	≥ 5
	+ Công trình công cộng	w/m ² sàn	15÷40
	+ Công trình mầm non	w/cháu	0,15
	+ Chiếu sáng đường	kw/km	7÷12
4.4	Thoát nước thải	% chỉ tiêu cấp nước	≥ 80
4.5	Vệ sinh môi trường	kg/người.ngđ	0,8

4. Các yêu cầu về nội dung nghiên cứu

a. Nguyên tắc.

- Đồ án quy hoạch chi tiết Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500) phải tuân thủ và phù hợp với quy hoạch nông thôn mới xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

- Xem xét mối liên kết về không gian và chức năng sử dụng đất giữa khu vực lập quy hoạch với quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Sơn và quy hoạch vùng huyện Tân Yên;

- Tổ chức hệ thống giao thông phải đảm bảo nguyên tắc an toàn và phục vụ tốt cho hoạt động phát triển kinh tế của địa phương;

- Quy hoạch san nền: Tính toán khối lượng đào đắp hợp lý, tiết kiệm, tuy nhiên phải đảm bảo thoát nước tốt, không gây ảnh hưởng đến khu vực dân cư và các công trình hiện có;

- Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

b. Điều tra thu thập dữ liệu hiện trạng

*. Điều kiện tự nhiên.

Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên về: Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, đặc điểm thủy văn, địa chất thủy văn, tài nguyên thiên nhiên...và ảnh hưởng của chúng tới phát triển khu dân cư mới trong tương lai.

* Hiện trạng kinh tế - xã hội.

Đánh giá vai trò, vị trí và mối quan hệ của khu vực nghiên cứu với khu vực giáp ranh.

Nghiên cứu đánh giá hiện trạng dân số, lao động, nghề nghiệp.

Đánh giá hiện trạng phát triển với các khu chức năng phụ cận có liên quan.

* Hiện trạng sử dụng đất.

Phân tích đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp, khu dân cư chính, đất chuyên dùng, đất chưa sử dụng và các loại đất khác...Tổng hợp phân tích rõ đất định

suất, đất công và các loại đất khác.

* *Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.*

+ *Hiện trạng giao thông:* Phân tích đánh giá về hiện trạng mạng lưới giao thông đường bộ về cấp hạng đường, mật độ đường và mối quan hệ...;

+*Hiện trạng chuẩn bị kỹ thuật:* Phân tích đánh giá về hệ thống kênh mương thủy lợi, khả năng thoát nước, hướng thoát nước v.v. Cao trình xây dựng tại khu vực, các khu chức năng khác. Đánh giá sơ bộ quỹ đất xây dựng.

+*Hiện trạng cấp nước:* Phân tích đánh giá về nguồn cung cấp nước; các công trình đầu mối thuộc hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Đánh giá thực trạng cung cấp nước, tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch...

+ *Hiện trạng cung cấp năng lượng:* Phân tích đánh giá nguồn cung cấp điện, hệ thống cấp điện; Hiện trạng nguồn và mạng lưới cấp điện;

+ *Hiện trạng thoát nước thải, xử lý CTR, nghĩa trang:* Phân tích đánh giá về hệ thống thoát nước thải và các công trình xử lý; tình trạng thoát nước thải khu vực dân cư Đánh giá hiện trạng các công trình đầu mối hạ tầng như: Bãi chôn lấp chất thải rắn, nghĩa trang.

+ *Đánh giá hiện trạng môi trường:* Phân tích đánh giá các nguồn và loại hình gây ô nhiễm; Phạm vi ảnh hưởng và mức độ gây ô nhiễm.

c. *Yêu cầu nội dung quy hoạch.*

*. *Yêu cầu về tổ chức quy hoạch không gian, giải pháp kiến trúc.*

+ Yêu cầu tổ chức quy hoạch không gian.

- Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển của khu vực;

- Lựa chọn các chỉ tiêu đất đai, kinh tế - kỹ thuật (cấp nước, cấp điện, thoát nước...) phù hợp với tính chất khu vực và yêu cầu phát triển;

- Xác định quy mô các khu chức năng: Đất ở mới, trường học, nhà văn hoá, sân thể thao, công trình dịch vụ thương mại; Vườn hoa công cộng, khuôn viên cây xanh và bãi đỗ xe.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch khu dân cư về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng lô đất; khoảng lùi công trình đối với các trục đường, vị trí;

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn,...

- Thuận tiện cho sử dụng, đảm bảo các tiêu chuẩn về mật độ xây dựng, cây xanh thể dục thể thao, giao thông.

+ Giải pháp kiến trúc.

- Tuân thủ theo quy hoạch chung, đảm bảo không gian, kiến trúc, cảnh quan theo quy định tại Nghị định số 38/2010/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với tính chất, chức năng của công trình và cảnh quan chung của khu vực.

*. *Yêu cầu quy hoạch sử dụng đất:*

- Bảng dự kiến cơ cấu quỹ đất xây dựng theo phương án chọn;
- Giải pháp phân bố quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian: các loại công trình công cộng, dịch vụ đô thị, cây xanh công viên, các nhóm nhà ở,... ;
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Diện tích, quy mô dân số, quy mô công trình, quy định về hệ số sử dụng đất, tầng cao tối đa, tối thiểu, mật độ xây dựng;
- Đối với đất công viên, cây xanh: Quy định tỷ lệ tối đa, tối thiểu đối với các loại đất: Cây xanh, thảm cỏ, mặt nước; xây dựng công trình; sân lát, đường dạo...;
- Các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý xây dựng đối với từng loại công trình kiến trúc;
- *. *Yêu cầu về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường.*
- *Chuẩn bị kỹ thuật:* Đánh giá về địa hình, địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất.
- *Giao thông:* Thiết kế Quy hoạch mới mạng lưới và các công trình giao thông, tính toán các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của mạng lưới, các tuyến và các công trình giao thông (bến bãi, các đầu mối giao thông...); làm rõ quy mô chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, vị trí, quy mô và các yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình giao thông: Bãi đỗ xe, nút giao nhau, chỗ quay đầu xe; đề xuất giải pháp kết cấu của các loại đường;
- *Cấp nước:* Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết.
- *Cấp điện:* Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng đô thị; hệ thống thông tin liên lạc.
- *Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:* Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải.
- *Thiết kế khu dân cư:*
 Nghiên cứu xác định các khu vực kiến trúc cảnh quan chính trong khu dân cư mới, đề xuất tổ chức không gian kiến trúc phù hợp với cảnh quan khu dân cư;
 Xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo hướng tầm nhìn, tầng cao xây dựng công trình cho từng lô đất và cho toàn khu vực; khoảng lùi công trình; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường; Xác định tầng cao tối đa, tối thiểu, khoảng lùi, mật độ xây dựng các công trình xây dựng.
- *Đánh giá môi trường chiến lược:*
 Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn; các vấn đề xã hội, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên;

Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với khu dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch khu dân cư;

Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất giải pháp quản lý, giảm thiểu tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

d. Yêu cầu khảo sát địa hình phục vụ quy hoạch tỷ lệ 1/500

**. Nhiệm vụ khảo sát, đo đạc:*

Cung cấp bản vẽ, số liệu tọa độ, độ cao hiện trạng, (cao độ tự nhiên). Địa hình, địa vật thực trạng để phục vụ công tác lập quy hoạch, dự án đầu tư cũng như thiết kế bản vẽ thi công cho dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Sơn 2, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500 đảm bảo chính xác, hiệu quả kinh tế và tuân thủ theo đúng quy định về xây dựng và quản lý dự án đầu tư.

Khảo sát bản đồ hiện trạng, thể hiện đầy đủ các yếu tố địa hình, địa vật như: nhà cửa, cầu, cống, mương, rãnh, đường đi, tuyến điện lưới, thông tin, mộ,....vv.

5. Các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư như: Đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin.....

- Công trình công ích xã hội như: Khu vui chơi, công trình công cộng, cây xanh

6. Thành phần hồ sơ đồ án

Thực hiện đúng Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

7. Tổ chức thực hiện, kế hoạch, kinh phí

a. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên
- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Tân Yên
- Đơn vị thiết kế: Công ty CP tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc

b. Kế hoạch thực hiện

Thời gian lập đồ án quy hoạch không quá 180 ngày kể từ ngày Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*không kể thời gian chờ thẩm định và phê duyệt đồ án Quy hoạch*).

c. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện

Kinh phí lập quy hoạch được thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí

quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng.

Quy mô khu vực lập quy hoạch chi tiết: 9,9ha.

Tổng kinh phí lập đồ án quy hoạch: **416.550.000 đồng** (Bốn trăm mười sáu triệu năm, trăm năm mươi nghìn đồng).

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Chi phí lập quy hoạch chi tiết	183.362.400
	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	22.658.400
	Chi phí lập quy hoạch chi tiết	160.704.000
2	Chi phí khác	60.591.200
	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	4.196.000
	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	18.302.400
	Chi phí quản lý đồ án quy hoạch	15.772.800
	Chi phí công bố quy hoạch	4.464.000
	Chi phí tổ chức xin ý kiến quy hoạch	2.976.000
	Chi phí có yêu cầu quy hoạch theo hệ thống địa lý (GIS)	14.880.000
3	Chi phí khảo sát địa hình	172.596.000
	Tổng (1+2+3)Làm tròn	416.550.000

Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn ngân sách Huyện.

9. Các nội dung khác: Theo báo cáo thẩm định số 57/BC-KTHT ngày 29 tháng 3 năm 2022 và hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đã được thẩm định.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng KT&HT, phòng TC-KH, phòng TN&MT, phòng NN&PTNT, UBND xã Liên Sơn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- LD, CV VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Toàn